

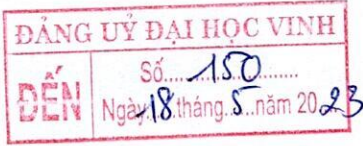
19/5 - K/c cái Đảng bộ, Chi bộ trực thuộc; cái Đ/c UVBCH
23 - Lưu VP.

TỈNH ỦY NGHỆ AN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Nghệ An, ngày 12 tháng 5 năm 2023

Số 21-QĐ/TU



QUY ĐỊNH
về luân chuyển cán bộ

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
- Căn cứ Quy định số 65-QĐ/TW, ngày 28/4/2022 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ;
- Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử;
- Căn cứ các quy định khác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ về công tác cán bộ;
- Căn cứ các quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử; quy định về khung tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;
- Căn cứ Quy chế làm việc số 10-QC/TU, ngày 28/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (sửa đổi, bổ sung),
Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về luân chuyển cán bộ như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quan điểm, nguyên tắc

1. Công tác luân chuyển cán bộ là một nội dung trong công tác cán bộ đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là các cấp ủy, tổ chức đảng; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu cao trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu.

2. Bảo đảm tổng thể, đồng bộ, liên thông giữa các cấp, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị; gắn kết chặt chẽ giữa luân chuyển với quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và các nội dung khác trong công tác cán bộ. Cán bộ

luân chuyển phải trong quy hoạch, có phẩm chất, năng lực và triển vọng phát triển.

3. Giải quyết hài hoà giữa luân chuyển cán bộ để đào tạo với bố trí, sử dụng nguồn cán bộ tại chỗ; bảo đảm ở tất cả các địa phương cấp huyện luôn có ít nhất một cán bộ cấp tỉnh luân chuyển hoặc điều động, bố trí để giữ chức vụ chủ chốt (bí thư, phó bí thư, chủ tịch Ủy ban nhân dân), vừa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trước mắt, vừa đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ lâu dài.

4. Không tăng thêm chức danh để luân chuyển cán bộ. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Có cơ chế quản lý, giám sát, đánh giá cán bộ luân chuyển và chính sách, chế độ phù hợp tạo điều kiện cho cán bộ luân chuyển hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Nâng cao hiệu quả thực hiện chủ trương của Đảng về công tác cán bộ; tạo điều kiện cho cán bộ trong quy hoạch có môi trường để rèn luyện, am hiểu thực tiễn, phát triển toàn diện; xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ; tạo nguồn cán bộ lâu dài cho tỉnh và huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi là cấp huyện), nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị.

2. Tiếp tục đổi mới công tác luân chuyển cán bộ, bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, công bằng; không để xảy ra tiêu cực trong công tác cán bộ.

3. Kết hợp luân chuyển với tăng cường cán bộ cho những nơi khó khăn, khắc phục tình trạng nơi thừa, nơi thiếu và cục bộ, khép kín trong công tác cán bộ; thực hiện chủ trương bố trí một số chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp huyện, nhất là bí thư cấp ủy không là người địa phương và cán bộ cấp trưởng không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Luân chuyển* cán bộ là việc phân công hoặc bổ nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý giữ một chức danh lãnh đạo, quản lý khác trong một thời hạn nhất định để tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện theo yêu cầu nhiệm vụ hoặc yêu cầu của chức danh được quy hoạch.

2. *Điều động* cán bộ là việc phân công, bố trí, chuyển đổi vị trí công tác có thời hạn hoặc không xác định thời hạn đối với cán bộ ở các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị (không phân biệt giữ chức vụ hoặc

không giữ chức vụ) theo quy định của Đảng và Nhà nước, theo kế hoạch hoặc theo yêu cầu công tác của cơ quan có thẩm quyền.

3. *Người địa phương*: Là người có quê quán ở địa phương đó (trừ trường hợp có quê quán ở địa phương đó nhưng có 3 thế hệ sinh ra, lớn lên và sinh sống ở địa phương khác) hoặc là người có quê quán ở địa phương khác nhưng có 3 thế hệ sinh ra, lớn lên và sinh sống ở địa phương đó.

4. *Cán bộ giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp*: Là người giữ chức vụ cấp trưởng liên tục từ 8 năm trở lên ở cùng một địa phương, cơ quan, đơn vị.

5. *Cơ quan nơi đi*: Là địa phương, cơ quan, đơn vị có cán bộ được cử đi luân chuyển.

6. *Cơ quan nơi đến*: Là địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp nhận cán bộ luân chuyển đến.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Phạm vi, đối tượng, chức danh luân chuyển

1. Phạm vi luân chuyển

Phạm vi luân chuyển là cử cán bộ từ cấp trên xuống cấp dưới, từ cấp dưới lên cấp trên, từ địa phương này sang địa phương khác; giữa các cơ quan, tổ chức cùng cấp trong hệ thống chính trị.

2. Đối tượng luân chuyển

a) Cán bộ được quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp.

b) Cán bộ được luân chuyển để thực hiện chủ trương bố trí cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp huyện không là người địa phương và cán bộ không giữ chức vụ cấp trưởng quá hai nhiệm kỳ liên tiếp ở một địa phương, cơ quan, đơn vị gồm: Bí thư cấp ủy, chủ tịch Ủy ban nhân dân và các chức danh khác theo quy định của Đảng và Nhà nước.

c) Trường hợp khác do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Nguyên tắc bố trí chức danh khi luân chuyển

a) Cơ bản thực hiện nguyên tắc bố trí giữ chức vụ tương đương với chức danh đang đảm nhiệm.

b) Trường hợp cần thiết, cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí chức vụ cao hơn chức vụ đang đảm nhiệm đối với cán bộ có phẩm chất, năng lực nổi trội, có khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của chức vụ dự kiến phân công, bố trí.

Điều 5. Tiêu chuẩn, điều kiện

1. Có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, năng lực công tác và triển vọng phát triển; đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của chức vụ đảm nhiệm khi luân chuyển.

2. Có đủ sức khỏe và còn thời gian công tác ít nhất 10 năm tính từ thời điểm đi luân chuyển. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 6. Thẩm quyền, trách nhiệm

1. Thẩm quyền: Thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

2. Trách nhiệm

a) Cấp có thẩm quyền quyết định luân chuyển cán bộ: Chịu trách nhiệm lãnh đạo xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ và bố trí, phân công công tác đối với cán bộ sau luân chuyển; thực hiện quy trình, thủ tục bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; quản lý, đánh giá, nhận xét hàng năm đối với cán bộ luân chuyển; sơ kết, tổng kết công tác luân chuyển cán bộ.

b) Cơ quan nơi đi: Nhận xét, đánh giá cán bộ luân chuyển theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền; có trách nhiệm tiếp nhận, bố trí công tác đối với cán bộ sau luân chuyển nếu được tiếp tục phân công, điều động trở lại cơ quan công tác.

c) Cơ quan nơi đến: Chấp hành nghiêm quyết định về luân chuyển cán bộ của cấp có thẩm quyền; có trách nhiệm bố trí nơi ở, sinh hoạt cho cán bộ luân chuyển; tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để cán bộ luân chuyển phát huy năng lực, sở trường; quản lý, đánh giá cán bộ; phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất hướng bố trí, sử dụng cán bộ sau luân chuyển...

d) Cán bộ luân chuyển: Chấp hành nghiêm các quy định, quy chế, phân công của cấp có thẩm quyền, cơ quan nơi đi và nơi đến; tu dưỡng, rèn luyện, nỗ lực, cố gắng, phát huy năng lực, sở trường để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; chịu sự kiểm tra, giám sát, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý, cơ quan tham mưu công tác tổ chức - cán bộ...

e) Cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp: Chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu giúp cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ, nhận xét, đánh giá, đề xuất bố trí, sắp xếp cán bộ trước và sau luân chuyển; định kỳ tham mưu sơ kết, tổng kết công tác luân chuyển cán bộ.

f) Các cơ quan liên quan: Tham gia thẩm định, thẩm tra, rà soát, kiểm tra, giám sát đối với nhân sự luân chuyển theo chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu của cấp có thẩm quyền; tham gia ý kiến trong việc bố trí, sắp xếp cán bộ sau luân chuyển khi có yêu cầu...

Điều 7. Kế hoạch, quy trình, hồ sơ cán bộ luân chuyển

1. Kế hoạch luân chuyển

Căn cứ quy hoạch cán bộ, nhu cầu công tác và phẩm chất, năng lực, sở trường của cán bộ, cấp có thẩm quyền xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ thuộc phạm vi quản lý, trong đó lập danh sách cán bộ có quy hoạch, đủ tiêu chuẩn, điều kiện và dự kiến các chức danh, vị trí cần luân chuyển để làm căn cứ thực hiện quy trình luân chuyển cán bộ khi có nhu cầu.

2. Quy trình luân chuyển

a) *Bước 1*: Căn cứ nhu cầu luân chuyển cán bộ, cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ tiến hành rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý để xây dựng kế hoạch luân chuyển trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cho chủ trương.

b) *Bước 2*: Căn cứ vào chủ trương của cấp có thẩm quyền, cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ tiến hành rà soát danh sách nhân sự hoặc trao đổi với các địa phương, cơ quan, đơn vị để đề xuất nhân sự luân chuyển đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

c) *Bước 3*: Cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ tổng hợp, rà soát tiêu chuẩn, điều kiện và dự kiến địa bàn, chức danh, nhân sự luân chuyển; lấy ý kiến nhận xét, đánh giá đối với nhân sự dự kiến luân chuyển.

d) *Bước 4*: Sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền, cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ chủ trì thực hiện một số nội dung công việc sau:

- Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo của cơ quan nơi đến.
- Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi đi về chủ trương luân chuyển (người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy đánh giá, nhận xét của tập thể lãnh đạo, cấp ủy và hồ sơ nhân sự theo quy định.

- Gặp gỡ cán bộ luân chuyển để quán triệt mục đích, yêu cầu luân chuyển; đồng thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và xác định trách nhiệm đối với cán bộ luân chuyển.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự theo đúng quy định.

e) *Bước 5*: Cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện (công bố quyết định, chỉ đạo bầu cử và các công việc cần thiết khác).

3. Hồ sơ cán bộ luân chuyển

Hồ sơ cán bộ luân chuyển tương tự như hồ sơ bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử theo quy định hiện hành.

Điều 8. Thời gian luân chuyển

1. Ít nhất là 3 năm (36 tháng) đối với một lần luân chuyển. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Cán bộ luân chuyển được bố trí các vị trí khác nhau được tính từ thời điểm luân chuyển giữ chức vụ lần đầu.

Điều 9. Nhận xét, đánh giá đối với cán bộ luân chuyển

1. Cơ quan nơi đi có trách nhiệm nhận xét, đánh giá về phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác và uy tín; quá trình công tác và ưu, khuyết điểm của cán bộ; có kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo quy định của Trung ương, của Tỉnh; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định luân chuyển cán bộ.

2. Cơ quan nơi đến có trách nhiệm định kỳ hằng năm (gắn với công tác kiểm điểm cuối năm) hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền tiến hành nhận xét, đánh giá cán bộ luân chuyển; báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

3. Nhận xét, đánh giá đối với cán bộ luân chuyển khi đề xuất bố trí công tác khác.

- Cán bộ luân chuyển tự kiểm điểm về quá trình công tác trong thời gian luân chuyển.

- Cơ quan nơi đến nhận xét, đánh giá cán bộ luân chuyển trong thời gian công tác tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

4. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về nhận xét, đánh giá và kết luận của mình đối với cán bộ luân chuyển.

Điều 10. Chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển

1. Cán bộ luân chuyển được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước và địa phương.

2. Biên chế của cán bộ luân chuyển được tính trong số biên chế của nơi đến. Cơ quan có thẩm quyền quyết định luân chuyển có kế hoạch sử dụng biên chế hợp lý, có dự phòng để tiếp nhận, bố trí cán bộ sau luân chuyển.

3. Cán bộ luân chuyển đến vị trí công tác khác mà phụ cấp chức vụ mới thấp hơn phụ cấp chức vụ đảm nhiệm trước khi luân chuyển thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ hiện hưởng trong thời gian luân chuyển.

4. Cán bộ luân chuyển đến làm việc ở miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được hưởng các chế độ, chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật.

5. Cán bộ luân chuyển được hưởng các chính sách về bố trí nhà ở công vụ, hỗ trợ đi lại, sinh hoạt phí và các chính sách khác (nếu có).

Điều 11. Nguyên tắc bố trí sau luân chuyển

1. Việc xem xét bố trí, phân công cán bộ sau luân chuyển phải căn cứ vào yêu cầu công tác cán bộ của Đảng, nhiệm vụ chính trị, tình hình đội ngũ cán bộ của các địa phương, cơ quan, đơn vị và kết quả công tác, năng lực, sở trường của cán bộ gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và nhận xét, đánh giá cán bộ của cấp có thẩm quyền.

2. Trường hợp cán bộ luân chuyển được cấp có thẩm quyền quyết định tiếp tục bố trí ổn định công tác ở địa phương, cơ quan, đơn vị nơi đến thì không còn xem là cán bộ luân chuyển theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ Quy định này, ban thường vụ cấp ủy, tập thể lãnh đạo các cấp cụ thể hóa để tổ chức thực hiện việc luân chuyển cán bộ theo thẩm quyền phân cấp quản lý cán bộ bảo đảm đúng quy định, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

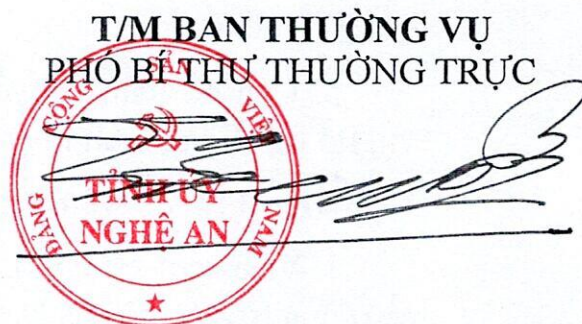
2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu đề Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn việc đánh giá cán bộ luân chuyển theo quy định; chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy biểu dương, khen thưởng đối với những tổ chức, cá nhân thực hiện tốt và có biện pháp chấn chỉnh, xử lý đối với những tổ chức, cá nhân vi phạm; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo các cơ quan chức năng tham mưu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định về chế độ, chính sách hỗ trợ cụ thể, kịp thời, phù hợp đối với cán bộ luân chuyển và địa phương, đơn vị nơi có cán bộ luân chuyển đến.

4. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 09-QĐ/TU, ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đối với các đối tượng được luân chuyển trước khi Quy định số 09-QĐ/TU có hiệu lực, nếu thuộc đối tượng của Quy định này thì vẫn được tính cộng thời gian luân chuyển trước đó, đồng thời được áp dụng cho thời gian luân chuyển tiếp theo. *R*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (b/c),
- Ban Tổ chức Trung ương (b/c),
- Các ban tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Sở, ban, ngành, MTTQ, tổ chức CT - XH, đơn vị SNCL cấp tỉnh,
- Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Chánh, Phó Chánh VPTU,
- CV phòng Tổng hợp VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy. *✓*



Nguyễn Văn Thông